

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐỨC LINH
TỈNH BÌNH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: **29 /2017/HSST**
Ngày : 12-7-2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC LINH, TỈNH BÌNH THUẬN
Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán- chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Văn Thái**

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông **Nguyễn Văn Anh**,

2/ Bà **Phạm Thị Mộng Nguyệt**.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: **Trần Đình Trường**, là cán bộ Tòa án nhân dân huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Linh tham gia phiên tòa: ông **Đinh Công Quảng**- Kiểm sát Viên.

Ngày 12 tháng 7 năm 2017, tại hội trường Tòa án nhân dân huyện Đức Linh mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 31/2017/HSST, ngày 19/6/2017 đối với bị cáo:

Lê Xuân T, sinh ngày 13/01/1998

Nơi đăng ký NKTT: Thôn 1, xã ĐH, huyện Đ, tỉnh Bình Thuận.

Nghề nghiệp: Nông; Trình độ học vấn: 9/12;

Tiền án, tiền sự: Không

Con ông Lê Văn N và bà Võ Thị S.

Bị cáo tại ngoại - Có mặt.

-Người bị hại: **Nguyễn Phi K**, sinh năm 1984

Trú tại: Khu phố 8, thị trấn DT, huyện Đ, tỉnh Bình Thuận. Có mặt

NHẬN THẤY:

Bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Linh truy tố về hành vi phạm tội như sau: Do mâu thuẫn trong việc làm ăn, khoảng 17 giờ 00 ngày 20/7/2016 Nguyễn Phi K và Huỳnh Thắng L đi xe máy từ thị trấn DT đến nhà ông Lê Văn N ở thôn 1, xã ĐH để nói chuyện. Lúc này tại nhà ông N có: Ông N, Nguyễn Văn H (cháu ông N) và Lê Xuân T (con ông N). Khi vào đến sân, K dùng mũ bảo hiểm đánh vào đầu của H. H và K rượt đuổi nhau ở trong sân. Còn T và ông N cầm cây và tốp sắt đuổi L chạy ra ngoài đường, khi quay lại thấy K và H đang vật nhau, nên ông N nói: Thả cháu tao ra và

có dùng cây đánh K một cái. K thả H ra và đến lấy xe máy, thì vợ của ông N không cho, vì đã báo công an đến làm việc, nên K bỏ đi ra đường.

Khoảng 10 phút sau, K, L, Lê Viết Thanh T và Nguyễn Văn Th đi trên một xe máy đến nhà ông N, dừng xe ngoài cổng. K cầm một mã tấu chạy vào rượt H chém; H dùng cuộc chống trả thì cuộc bị rơi xuống đất. H bỏ chạy vào nhà, K rượt theo dùng mã tấu chém một cái, H đưa tay lên đỡ thì bị trúng vào tay, đồng thời mã tấu trên tay K rơi xuống nền nhà. K cuối nhặt lại mã tấu, thì H chụp lấy tay K, nên hai bên giằng co, đồng thời H kêu cứu. Cùng lúc với K đuổi H thì L và những thanh niên còn lại dùng gạch, đá ném vào nhà ông N. Do đó, T cầm cây rượt đánh L bỏ chạy ra đường. T quay vào vút cây, thì nghe H kêu cứu, T lấy dao xắt chuối chạy đến thấy K cầm mã tấu khống chế H; T dùng dao chém K cái thứ nhất theo hướng từ trái qua phải, K đưa mã tấu lên đỡ thì mã tấu rơi xuống nền nhà; T chém cái thứ hai theo hướng từ trên xuống trúng vào mặt và tay của K, K gục xuống nền nhà; T và H đi ra ngoài. Sau đó K đi ra ngoài và được đưa đi cấp cứu.

Kết luận giám định pháp y về thương tích số 376/2016/TgT, ngày 6/9/2016 của Trung tâm pháp y tỉnh Bình Thuận, kết luận thương tích của Nguyễn Phi K như sau:

Vết thương kéo dài từ vùng trán phải đến môi trên cánh mũi phải đã được điều trị, hiện để sẹo lành xấu: 11,5 x 0,2cm, co kéo hẹp nhẹ cánh mũi phải ảnh hưởng nhiều đến thẩm mỹ, điện não đồ không ghi nhận sóng bất thường, không ảnh hưởng đến thị lực mắt phải. Tỷ lệ tổn thương cơ thể là 15%.

Vết thương bờ mu cổ tay phải, tổn thương bó mạch thần kinh trụ, thần kinh giữa, gân gấp các ngón II, III, VI, V bàn tay phải, gây mồm trâm trụ cổ tay phải đã được điều trị: Cắt lọc, khâu nối thần kinh, nối gân, nẹp bột cẳng bàn tay phải. Hiện vết thương lành sẹo xấu: 12 x 0,2cm, teo cơ mô út, co các ngón II, III, VI, V bàn tay phải. Tỷ lệ tổn thương cơ thể 21% + 11% + 6%.

Các vết thương do vật sắc tác động.

Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích trên gây nên là 44%.

Vật chứng thu giữ trong vụ án: 01 mã tấu dài 55,4cm; 01 con dao xắt chuối dài 88,8cm phần lưỡi dao dài 37,8cm, phần cán gỗ dài 51cm; 01 cây tít sắt dài 107cm; 01 cây cuốc cán bằng tre dài 144cm, lưỡi bằng kim loại; 01 cây gỗ vuông 3,7 x 3,7 x 72cm; 01 viên gạch nữa; 01 viên gạch; 01 mảnh vỡ màu trắng.

Đối với hành vi gây rối, đập phá tài sản của ông Lê Văn N do Nguyễn Phi K, Huỳnh Thắng L, Lê Viết Thanh T và Nguyễn Văn Th thực hiện sẽ tách ra giải quyết trong vụ án khác.

Tại Cáo trạng số 31/QĐ/KSĐT/VKS-HS ngày 19/6/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Linh truy tố Lê Xuân T ra trước Tòa án nhân dân huyện Đức Linh để xét xử về tội: Cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác trong trạng thái tinh thần bị kích động mạnh, theo khoản 1 Điều 105 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Linh, giữ nguyên Cáo trạng đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 105, điểm h, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự; áp dụng những quy định có L cho người phạm tội theo Bộ luật hình sự

năm 2015 cho bị cáo. Đề nghị xử phạt bị cáo từ 09 đến 12 tháng cải tạo không giam giữ. Đề nghị tịch thu tiêu hủy vật chứng.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận, chỉ yêu cầu Hội đồng xét xử xem xét giảm tiền bồi thường cho bị cáo.

Người bị hại: Yêu cầu bị cáo phải có trách nhiệm bồi thường chi phí điều trị, tiền xe đi cấp cứu. Trước khi bị T gây thương tích K làm nghề cửa sắt, thu nhập 01 ngày 300.000 đồng, nhưng K chỉ yêu cầu tiền mất thu nhập 01 tháng là 6.000.000 đồng, thời hạn không lao động được là 12 tháng. Bởi vì hiện tại K vẫn chưa thể sử dụng tay phải được, không thể cầm, nắm vật gì được. Người bị hại yêu cầu tiền thuốc theo hóa đơn và tiền mất thu nhập là 40.000.000 đồng. Mong Hội đồng xét xử xem xét việc bồi thường sớm để K còn có điều kiện đi phẫu thuật nối lại các gân bị đứt để có thể lao động lại được.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa; trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, của bị cáo, những người tham gia tố tụng tại phiên tòa;

XÉT THẤY:

Từ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, đối chiếu với lời khai của bị cáo, người bị hại và người làm chứng Nguyễn Văn H, cùng các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án thể hiện: Huỳnh Thắng L là người nhận làm cửa sắt cho nhà ông Lê Văn N, còn Nguyễn Văn H là người ráp kính cửa cho ông N. Trong quá trình làm công, L cho rằng H phải là người có nghĩa vụ làm chốt cửa, còn H cho rằng việc làm chốt cửa là nghĩa vụ của L. Từ mâu thuẫn nhỏ nhất này, khoảng 17 giờ ngày 20/7/2016 L cùng Nguyễn Phi K (người làm công cho L) chạy xe máy đến nhà ông N ở thôn 1, xã ĐH, huyện Đ để gặp H nói chuyện. Khi vừa đến nơi, K đi đến chỗ H và ông N đang ngồi nghỉ sau giờ lao động, lấy mũ bảo hiểm đánh vào vùng mặt của H 01 cái. L dùng ghế định đánh H, thì ông N và Lê Xuân T (con của ông N) đuổi L bỏ chạy. Còn K và H ôm vật nhau tại sân. Thấy vậy, ông N yêu cầu K thả cháu của mình là H ra và dùng cây đánh vào lưng K 01 cái. K đứng dậy lấy xe về nhưng bị vợ ông N yêu cầu để xe lại cho công an đến làm việc.

Khoảng 10 phút sau: K, L, Lê Viết Thanh T và Nguyễn Văn Th đến nhà ông N. K cầm mã tấu đuổi H và chém 01 cái trúng vào tay H; L, T, Th thì nhặt gạch đá ném vào nhà ông N. Khi bị K đuổi đánh H lấy cuốc chống đỡ, làm cuốc của H, mã tấu của K đều rơi xuống đất. K nhặt mã tấu lên, H xông vào ôm K lại và kêu cứu. Lúc này Lê Xuân T từ ngoài vào nghe H kêu cứu thì chạy vào, lấy 01 con dao dài 88,8cm, phần lưỡi dài 37,8cm, phần cán dài 51cm chém K 02 nhát: Nhát thứ nhất K dùng mã tấu đỡ được, nhát thứ hai chém từ trên xuống, K đưa tay lên đỡ và bị trúng vào tay rồi trượt xuống vùng mặt, gây thương tích cho K với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 44% (theo Kết quả giám định pháp y về thương tích số 376/2016/TgT ngày 6/9/2016 của Trung tâm giám định pháp y tỉnh Bình Thuận).

Xét thấy nguyên nhân bị cáo T phạm tội là do hành vi trái pháp luật nghiêm trọng của K và những người bạn của K, cụ thể là: K vô cớ dùng mũ bảo hiểm đánh vào mặt

của H là anh em con cô, con cậu của bị cáo T; sau đó dùng mã tấu truy đuổi, gây thương tích cho H ngay trong căn nhà của T; còn những người bạn của K nhặt gạch, đá ném vào nhà của T xây dựng đang trong giai đoạn hoàn thiện, làm vỡ 01 số vật dụng; mặc dù T và gia đình không hề mâu thuẫn gì với K và những người bạn của K. Chính những hành vi này của K và bạn của K đã làm cho tinh thần của bị cáo bị kích động, không làm chủ được hoàn toàn ý thức của mình, dẫn đến hành vi gây thương tích cho K.

Vì vậy, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội: Cố ý gây thương tích trong trạng thái tinh thần bị kích động mạnh, theo quy định tại khoản 1 Điều 105 Bộ luật hình sự.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến sức khỏe của người khác, làm phức tạp thêm tình hình trật tự trị an trên địa bàn. Do đó, cần xử phạt để răn đe, giáo dục và phòng ngừa tội phạm cho địa phương.

Xét về tính chất, mức độ và động cơ phạm tội của bị cáo thấy rằng: Xuất phát từ hành vi trái pháp luật của nạn nhân, nên dẫn đến việc phạm tội của bị cáo. Tuy nhiên hành vi của cũng có tính nguy hiểm rất cao, đó là dùng loại hung khí nguy hiểm (dao dài 88,8cm) để gây thương tích cho nạn nhân, chém nạn nhân đến 02 nhát với lực chém mạnh. Do đó, cần phải có hình phạt nghiêm khắc đối với bị cáo, nhằm giáo dục, răn đe và phòng ngừa tội phạm cho xã hội.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc T hợp ít nghiêm trọng, khai báo thành khẩn, nên áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo điểm h, p khoản 1, Điều 46 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt.

So sánh hình phạt giữa: Tội cố ý gây thương tích trong trạng thái tinh thần bị kích động mạnh, được quy định tại Điều 105 Bộ luật hình sự năm 1999 với tội cố ý gây thương tích trong trạng thái tinh thần bị kích động mạnh, quy định tại Điều 135 Bộ luật hình sự năm 2015 thì thấy rằng: Hình phạt quy định trong Bộ luật hình sự năm 2015 nhẹ hơn so với hình phạt quy định trong Bộ luật hình sự năm 1999.

Cụ thể: Khoản 1 Điều 105 Bộ luật hình sự năm 1999 (gây thương tích từ 31% đến 60%) quy định hình phạt cao nhất là đến 02 năm tù. Còn khoản 1 Điều 135 Bộ luật hình sự năm 2015 quy định với hành vi gây thương tích từ 31% đến 60% có khung hình phạt cao nhất là cải tạo không giam giữ đến 03 năm.

Do đó, áp dụng điểm b khoản 1 Điều 2, điểm h, i khoản 2 Điều 2 Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội; căn cứ vào nội dung của Công văn 276/TANDTC-PC ngày 13/9/2016 của Tòa án nhân dân tối cao về việc: Hướng dẫn áp dụng một số quy định có L cho người phạm tội của Bộ luật hình sự năm 2015, nhằm thực hiện theo khoản 3 Điều 7 Bộ luật hình sự năm 2015 (áp dụng hình phạt có lợi cho bị cáo), để quyết định hình phạt cho bị cáo, theo quy định tại khoản 1 Điều 135 Bộ luật hình sự năm 2015.

Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ đối với bị cáo. Xét thấy bị cáo không có tài sản, nghề nghiệp và thu nhập ổn định, chỉ làm nghề nông phụ giúp cho gia đình. Vì vậy, không buộc bị cáo phải khấu trừ thu nhập để sung quỹ nhà nước.

Về vật chứng trong vụ án: 01 mã tấu dài 55,4cm; 01 con dao xắt chuỗi dài 88,8cm phần lưỡi dao dài 37,8cm, phần cán gỗ dài 51cm; 01 cây tít sắt dài 107cm; 01 cây cuốc cán bằng tre dài 144cm, lưỡi bằng kim loại; 01 cây gỗ vuông 3,7 x 3,7 x 72cm; 01 viên gạch nứa; 01 viên gạch nguyên; 01 mảnh vỡ màu trắng là công cụ bị cáo dùng vào việc phạm tội, không có giá trị nên tịch thu tiêu hủy.

Về trách nhiệm dân sự: Thương tích của Nguyễn Phi K là do hành vi phạm tội của bị cáo gây nên. Do vậy buộc bị cáo phải có trách nhiệm bồi thường. Tại phiên tòa Nguyễn Phi K yêu cầu bồi thường tổng số tiền là 55.053.000 đồng gồm: Chi phí điều trị 14.957.000 đồng, tiền xe cấp cứu 1.096.000 đồng, tiền mất thu nhập 40.000.000 đồng.

Xem xét các chứng từ do K cung cấp thể hiện: Chi phí điều trị có hóa đơn hợp lệ là 14.957.000 đồng; tiền xe đi cấp cứu 1.095.000 đồng. Về tiền mất thu nhập K yêu cầu mỗi tháng 6.000.000 đồng và thời hạn không lao động 12 tháng là hoàn toàn có căn cứ. Bởi vì K làm nghề cửa sắt mỗi ngày 300.000 đồng, K yêu cầu một ngày 200.000 đồng là chấp nhận được. Về tiền mất thu nhập yêu cầu $12 \times 6.000.000$ đồng = 72.000.000 đồng là đúng pháp luật, bởi bàn tay của K do bị cáo chém đến nay vẫn chưa thể cầm, nắm vật gì được, hình dạng bàn tay đang bị co rút gân bất thường.

Đồng thời, K cũng là người có lỗi trong vụ án này, nên chấp nhận mức yêu cầu bồi thường này của K là phù hợp pháp luật.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo luật định.

Bởi các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Lê Xuân T phạm tội: “Cố ý gây thương tích trong trạng thái tinh thần bị kích động mạnh”.

Áp dụng Điều 31, khoản 1 Điều 105, điểm h, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999; điểm b khoản 1 Điều 2, điểm h, i khoản 2 Điều 2 Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội; nhằm thực hiện theo khoản 3 Điều 7 Bộ luật hình sự năm 2015 phạt: Lê Xuân T 24 (hai mươi bốn) tháng cải tạo không giam giữ, thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày UBND xã ĐH, huyện Đ, tỉnh Bình Thuận nhận được bản án và quyết định thi hành án.

Giao cho UBND xã ĐH, huyện Đ, tỉnh Bình Thuận phối hợp cùng gia đình giám sát, giáo dục Lê Xuân T trong thời gian chấp hành án.

2. Về vật chứng: Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy: 01 mã tấu dài 55,4cm; 01 con dao xắt chuỗi dài 88,8cm phần lưỡi dao dài 37,8cm, phần cán gỗ dài 51cm; 01 cây tít sắt dài 107cm; 01 cây cuốc cán bằng tre dài 144cm, lưỡi bằng kim loại; 01 cây gỗ vuông 3,7 x 3,7 x 72cm (đang ở kho Tòa án); 01 viên gạch nứa; 01 viên gạch nguyên; 01 số mảnh vỡ kính màu trắng (theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 23/11/2016).

3. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng khoản 1 Điều 42 Bộ luật hình sự; Điều 357, khoản 1 Điều 584, 585, khoản 1 Điều 586, khoản 1 Điều 590 Bộ luật dân sự năm 2015; buộc Lê Xuân T phải chịu trách nhiệm bồi thường cho Nguyễn Phi K số tiền: 55.053.000 đồng gồm: Chi phí điều trị 14.957.000 đồng, tiền xe cấp cứu 1.096.000 đồng và tiền mất thu nhập 40.000.000 đồng.

Kể từ ngày Nguyễn Phi K có đơn yêu cầu thi hành án, Lê Xuân T còn phải chịu lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

4. Về án phí: Áp dụng khoản 1, 2 Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23, 26 Nghị quyết số 326 /2016/ UBTVQH14; buộc: Bị cáo Lê Xuân T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 2.752.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người bị hại có quyền kháng bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (12/7/2017), để Tòa án cấp trên xét xử phúc thẩm.

6. Trường hợp Bản án thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

(Đã giải thích chế định hình phạt cải tạo không giam giữ cho bị cáo tại phiên tòa)

Nơi nhận:

TAND, VKSND tỉnh
VKSND, Công an huyện
TTLLTP-QG, Sở Tư pháp Bình Thuận
Chi cục THADS huyện Đ
Những người tham gia tố tụng
Lưu hồ sơ vụ án + Văn Phòng

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa:

(Đã ký)

Nguyễn Văn Thái